TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGHĨA ĐÀN** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **16**/2020/HNGĐ – ST
Ngày 27/7/2020
"V/v Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA ĐÀN, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Ông Lương Anh Xuân**.

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Hồ Trung Huyến và ông Hữu Như Ngọc.**

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Hoàng Thị Lan – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa*: ông Vũ Đức Tính - Kiểm sát viên

Trong ngày 27 tháng 7 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 33/2020/TLST – HNGĐ ngày 10 tháng 02 năm 2020 về việc "Tranh chấp ly hôn".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2020/QĐST - HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 16/2020/QĐST – HNGĐ ngày 29 tháng 06 năm 2020, giữa các đương sự:

***1. Nguyên đơn*:** Chị Nguyễn Thị H – sinh năm 1990.

Nơi ĐKNKTT: Xóm C, xã Nghĩa Th, huyện Nghĩa Đ, tỉnh Nghệ An.

Chổ ở hiện nay: xóm X, xã Long S, huyện Anh S, tỉnh Nghệ An. (Có mặt tại phiên tòa).

2. Bị đơn: Anh Phạm Văn H – sinh năm 1991.

Địa chỉ: Xóm C, xã Nghĩa Th, huyện Nghĩa Đ, tỉnh Nghệ An. (Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

Chị Nguyễn Thị H và anh Phạm Văn H có đăng ký kết hôn vào ngày 07 tháng 02 năm 2017, tại UBND xã Nghĩa Th, huyện Nghĩa Đ, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân được xác lập trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng về sống với nhau tại xã Nghĩa Th, huyện Nghĩa Đ, tỉnh Nghệ An. Trong quá trình chung sống với nhau, vợ chồng sống không có hạnh phúc, thường xuyên xẩy ra mâu thuẫn với nhau. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp nhau nên hay tranh cãi với nhau, mỗi lần tranh cãi với nhau thì anh H lại đánh đập chị H. Đã nhiều lần anh H đánh đập chị H nên chị H không thể chịu được cuộc sống chung với anh H nữa và mâu thuẫn của hai bên cũng không thể giải quyết với nhau được nên vợ chồng đã sống ly thân nhau. Trong thời gian sống ly thân, vợ chồng không ai quan tâm, hỏi han gì đến nhau. Nay xét thấy vợ chồng không còn tình cảm với nhau nữa, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị H yêu cầu được giải quyết ly hôn với anh H.

Về con chung: Chị H và anh H không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết về con cái.

Về tài sản chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với anh Phạm Văn H: Quá trình nộp hồ sơ tại Tòa án, Chị H đã gửi cho anh H đơn xin ly hôn và các tài liệu, chứng cứ kèm theo. Tòa án cũng đã tống đạt Thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập đương sự, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm, Quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ cho anh H nhưng anh H vẫn cố tình không hợp tác, không có mặt tại Tòa án để giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay anh H vẫn không có mặt. Vì vậy, Tòa án căn cứ vào quy định của pháp luật để giải quyết vắng mặt anh H.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

Về trình tự tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục tố tụng, ban hành các quyết định đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã làm đúng trình tự thủ tục tố tụng. Nguyên đơn chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Bị đơn đã được Tòa án tống đạt các giấy tờ hợp lệ, làm thủ tục niêm yết công khai tại địa phương nhưng vẫn không chấp hành.

Về việc giải quyết vụ án, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị H là được ly hôn với anh Phạm Văn H. Về con cái: Chị H và anh H không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát và đương sự có mặt tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

1. Về thẩm quyền giải quyết: Theo quy định tại khoản 1 điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An có thẩm quyền giải quyết yêu cầu của chị Nguyễn Thị H.

2. Về thủ tục tố tụng: Anh Phạm Văn H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Hòa theo quy định tại Điều 227 và 228 – Bộ luật tố tụng dân sự.

3. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Phạm Văn H có mối quan hệ hôn nhân hoàn toàn tự nguyện và hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống với nhau được khoảng ba năm, trong thời gian chung sống với nhau vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp nhau nên hay tranh cãi với nhau, mỗi lần tranh cãi với nhau thì anh H lại đánh đập chị H. Do bị anh H đánh đập nhiều lần nên vợ chồng đã sống ly thân nhau. Trong thời gian sống ly thân không ai quan tâm, hỏi han gì đến nhau. Mặc dù anh H đã biết chị H làm đơn yêu cầu giải quyết ly hôn và Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh H lên Tòa án để hòa giải nhưng anh H vẫn không có mặt. Điều đó thể hiện anh H không có thiện chí muốn hòa giải để vợ chồng trở về sống đoàn tụ với nhau. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị H là được ly hôn với anh Phạm Văn H.

4. Về nuôi con: Chị H và anh H không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về quan hệ tài sản, nợ chung: Chị H không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

6. Về án phí: Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 147, Điều 227 và điều 228 – Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, Điều 56 - Luật hôn nhân và gia đình và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị H là được ly hôn với anh Phạm Văn H.

2. Về nuôi con: Chị Nguyễn Thị H và anh Phạm Văn H chưa có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

3. Về quan hệ tài sản, nợ chung: Chị Nguyễn Thị H không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Chị H đã nộp đủ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu tiền số 0003384 ngày 07 tháng 02 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nghĩa Đàn.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn là chị Nguyễn Thị H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt bị đơn là anh Phạm Văn H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết bản bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Nghĩa Đàn;
- Chi cục THADS huyện Nghĩa Đàn;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Nghĩa Th, huyện.Nghĩa Đàn (Nơi đăng ký kết hôn);
- Lưu hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Anh Xuân